

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3403/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2013

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều; Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ qui định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (nay là TCVN ISO 9001:2008) vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1114/BKH-CN-TCĐ ngày 19/5/2010 về việc lập kế hoạch và dự trù kinh phí triển khai Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 331/TTr-SKH-CN-TCĐ ngày 16/7/2010; Báo cáo số 252/BC-SKH-CN-TCĐ ngày 30/8/2010 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011-2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trịnh Văn Chiến

KẾ HOẠCH

Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2011- 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các cơ quan, đơn vị thuộc diện bắt buộc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; cơ quan tham mưu cấp sở.
- Các cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quốc phòng và an ninh có hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức dân sự.

2. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tất cả các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và công bố.

3. MỤC TIÊU

3.1. Mục tiêu chung:

- Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị được tiến hành thông qua việc xây dựng và thực hiện hệ thống các quy trình xử lý công việc trên cơ sở kết quả của Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính (Đề án 30) đã được các cơ quan, đơn vị công bố. Thông qua đó, tạo điều kiện để người đứng đầu kiểm soát được quá trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính Nhà nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập và hiện đại hóa nền hành chính.

- Đảm bảo việc tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào các hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với: quy mô bộ máy hành chính; kết quả của Đề án 30; khả năng đáp ứng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước; duy trì và cải tiến hệ thống sau chứng nhận.

- Xác định rõ trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, kinh phí thực hiện của các cơ quan trong việc tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị nhằm từng bước:

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện chính sách.

- Xác định rõ các nguyên tắc làm việc, quy chế hoá các quy trình giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị.

- Chuẩn hóa và công khai hóa quy trình giải quyết công việc trong các cơ quan, đơn vị. Hệ thống các biểu mẫu, giấy tờ hành chính được sử dụng thống nhất.

4. NỘI DUNG

4.1. Các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008:

Các cơ quan, đơn vị thuộc diện bắt buộc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 từ năm 2011 đến hết năm 2013:

+ Năm 2011: 13 cơ quan, đơn vị

+ Năm 2012: 20 cơ quan, đơn vị

+ Năm 2013: 21 cơ quan, đơn vị.

(Phụ lục 1 kèm theo).

4.2. Quy mô và phạm vi áp dụng tại các cơ quan, đơn vị:

Tất cả các cơ quan, đơn vị phải thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với toàn bộ hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Quy mô áp dụng cụ thể theo mô hình khung do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và công bố.

4.3. Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng:

Sử dụng đội ngũ chuyên gia tư vấn của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đào tạo theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 24/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ định mức thuê khoán và danh mục chi được qui định tại Dự toán kinh phí và thực tế cơ quan đơn vị thoả thuận, quyết định ký hợp đồng tư vấn với nhóm chuyên gia tư vấn của tỉnh.

4.4. Kinh phí thực hiện:

Ngân sách tỉnh đảm bảo các nhiệm vụ chi:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện bắt buộc áp dụng, gồm:

- Thuê chuyên gia tư vấn của tỉnh hướng dẫn trợ giúp các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, áp dụng hệ thống.

- Thuê tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận.

- Các khoản chi khác

- Hàng năm vào thời gian lập dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; căn cứ vào kế hoạch hoạt động và các nhiệm vụ được giao; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí cần thiết cho việc đánh giá, giám sát sau chứng nhận phục vụ duy trì và cải tiến hệ thống, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi cho các hoạt động của tổ công tác.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Thành lập tổ công tác triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng:

- Tổ công tác thực hiện Kế hoạch gồm:

+ Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách KHCN: Chỉ đạo trực tiếp.

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Tổ trưởng - Chỉ đạo trực tiếp.

+ Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (TCĐLCL): Tổ phó kiêm thư ký.

+ 02 chuyên viên của Chi cục TCĐLCL: Tham mưu về chuyên môn.

+ Kế toán quản lý tài chính thực hiện kế hoạch.

- Tổ công tác có trụ sở tại Cơ quan thường trực - Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường
- Chất lượng.

5.2. Trách nhiệm của tổ công tác:

- Căn cứ tình hình thực tế xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, căn cứ mô hình khung do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và công bố, lập kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan, đơn vị dự trù kinh phí thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; tổng hợp và dự trù kinh phí cho các hoạt động liên quan đảm bảo thực hiện kế hoạch.

- Căn cứ mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng phổ biến, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị áp dụng.

- Định kỳ tháng 6, tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo tình hình xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng và áp dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, theo kế hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống tại các cơ quan, đơn vị; hoạt động tư vấn, đánh giá của các tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận, chuyên gia tư vấn, chuyên gia đánh giá khi thực hiện tư vấn, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo cơ quan cấp trên, Bộ Khoa học và Công nghệ để xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm của cơ quan, đơn vị trên địa bàn, tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận, chuyên gia tư vấn, chuyên gia đánh giá trong quá trình triển khai thực hiện.

5.3. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng:

- Phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006; Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức tuyên truyền việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị mình phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo đúng tiến độ.

- Thành lập ban thực hiện ISO; trực tiếp quản lý, điều hành và bố trí các nguồn lực cần thiết đảm bảo hoàn thành mục tiêu đặt ra như đã dự định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch về Tổ công tác theo: định kỳ, sơ kết, tổng kết.

5.4. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng dự toán, giao, phân bổ dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan đơn vị thực hiện ISO trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; thanh, quyết toán kinh phí do ngân sách tỉnh đảm bảo cho các cơ quan đơn vị; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

5.5. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền việc tổ chức thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

5.6. Báo cáo định kỳ, sơ kết và tổng kết:

Tổ công tác chủ trì thực hiện:

- Báo cáo định kỳ: Mỗi quý báo cáo 01 lần, trước ngày 15 tháng cuối hàng quý.
- Sơ kết thực hiện kế hoạch trước ngày 31/01/2012.
- Tổng kết thực hiện kế hoạch trước ngày 31/01/2014.

6. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

6.1. Sử dụng và quyết toán kinh phí:

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được phân bổ và quyết toán theo quy định hiện hành; cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho các hoạt động thực hiện kế hoạch.

- Kinh phí thực hiện kế hoạch chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Cuối năm quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch, tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

6.2. Kinh phí đảm bảo hoạt động của tổ công tác trong thời gian thực hiện kế hoạch:

Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí:

- Thông tư số 129/2009/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

Dự toán kinh phí cho hoạt động của tổ công tác: *(xem phụ lục 2)*.

6.3 Kinh phí cấp cho các cơ quan/đơn vị triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng:

Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí:

- Thông tư số 129/2009/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

- Thông tư số 111/2006/TT-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tình hình thực tế đã áp dụng tại một số các cơ quan/đơn vị.

- Số lượng cụ thể các thủ tục hành chính mà các cơ quan đã tự công bố theo kết quả của Đề án 30, khoảng cách so với trung tâm thành phố Thanh Hóa.

Dự toán kinh phí xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước:

(Xem phụ lục 3).

Dự toán kinh phí được xây dựng chung cho tất cả các cơ quan/đơn vị trong quá trình xây dựng kế hoạch hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế Tổ công tác sẽ xây dựng mức kinh phí cụ thể cho từng cơ quan/đơn vị.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này, đảm bảo đúng tiến độ và các quy định hiện hành./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trịnh Văn Chiến**

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRIỂN KHAI ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2008 PHÂN THEO TỪNG NĂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Năm 2011

- (1) Thanh Tra tỉnh
- (2) Sở Tài chính
- (3) Sở Tư pháp
- (4) Sở Kế hoạch và Đầu tư
- (5) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn
- (6) UBND thị xã Bỉm Sơn
- (7) UBND huyện Hà Trung
- (8) UBND huyện Nga Sơn
- (9) UBND huyện Đông Sơn
- (10) UBND thành phố Thanh Hóa
- (11) UBND thị xã Sầm Sơn
- (12) Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (Sở KH&CN)
- (13) Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công thương)

2. Năm 2012

- (1) Sở Giáo dục và Đào tạo
- (2) Sở Thông tin và Truyền thông
- (3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- (4) Sở Y tế
- (5) UBND huyện Hoàng Hóa
- (6) UBND huyện Quảng Xương
- (7) UBND huyện Tĩnh Gia
- (8) UBND huyện Thọ Xuân
- (9) UBND huyện Nông Cống
- (10) UBND huyện Ngọc Lặc
- (11) UBND huyện Bá Thước

-
- (12) UBND huyện Quan Sơn
 - (13) UBND huyện Lang Chánh
 - (14) UBND huyện Thiệu Hóa
 - (15) Chi cục Bảo vệ thực vật (Sở NN&PTNT)
 - (16) Chi cục Thú y (Sở NN&PTNT)
 - (17) Chi cục Kiểm lâm (Sở NN&PTNT)
 - (18) Chi cục Phát triển Nông thôn (Sở NN&PTNT)
 - (19) Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Sở NN&PTNT)
 - (20) Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường).

3. Năm 2013

- (1) Sở Giao thông Vận tải
- (2) Sở Lao động Thương binh và Xã hội
- (3) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- (4) Sở Ngoại vụ
- (5) Ban Dân tộc
- (6) UBND huyện Yên Định
- (7) UBND huyện Vĩnh Lộc
- (8) UBND huyện Thạch Thành
- (9) UBND huyện Quan Hóa
- (10) UBND huyện Như Thanh
- (11) UBND huyện Mường Lát
- (12) UBND huyện Triệu Sơn
- (13) UBND huyện Thường Xuân
- (14) UBND huyện Cẩm Thủy
- (15) UBND huyện Như Xuân
- (16) Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ)
- (17) Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)
- (18) Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội (Sở LĐTB&XH)
- (19) Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (Sở Y tế)
- (20) Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm (Sở Y tế)
- (21) Văn phòng UBND tỉnh

Phụ lục 2.

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí:

- Thông tư số 129/2009/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.
- Thông tư số 111/2006/TT-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Số TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí/ 1 năm	Tổng kinh phí/ 3 năm
1	2	3	4
1	Xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt	1.500	1.500
2	Hội nghị với các cơ quan, đơn vị, các cơ quan liên quan thống nhất kế hoạch triển khai hàng năm: - Người chủ trì: 150.000đ/buổi - Các thành viên tham gia 30 người x 70.000đ/buổi - Thuê Hội trường, chè nước 500.000đ/buổi	2.750	8.250
3	In ấn tài liệu báo cáo từng năm	500	1.500
4	Viết báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm	600	1.800
5	Tổ chức sơ kết thực hiện kế hoạch: 1 cuộc x 5.000.000đ	5.000	5.000
6	Tổng kết thực hiện Kế hoạch: 1 cuộc x 8.000.000đ	8.000	8.000
7	Phụ cấp cho chỉ đạo trực tiếp: - 1% trách nhiệm của lương cơ bản - Chi công tác phí, điện thoại, phụ cấp 600.000đ/tháng x 12 tháng	7.930	23.790
8	Phụ cấp cho tổ trưởng, tổ phó kiêm thư ký tổ công tác: - 0,7% trách nhiệm của lương cơ bản - Chi công tác phí, điện thoại, phụ cấp 500.000đ/tháng x 12 tháng	13.022	39.066

1	2	3	4
9	Phụ cấp cho các thành viên khác trong tổ công tác:	15.495	46.485
	- 0,5% trách nhiệm của lương cơ bản		
	- Chi công tác phí, điện thoại, phụ cấp 400.000đ/tháng x 12 tháng		
10	Quản lý hoạt động của tổ công tác:	15.000	45.000
	- Chi thực tế trong khuôn khổ cho phép		
	Tổng cộng:	69.797	209.391

Phụ lục 3.

**DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN
TCVN ISO 9001: 2008 TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 27/9/2010
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

(Đơn vị tính nghìn đồng)

Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí:

- Thông tư số 129/2009/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.
- Thông tư số 111/2006/TT-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

TT	Nội dung các khoản chi	Kinh phí	Tổng
1	Thuê khoán chuyên môn	114.240	
2	Các khoản chi khác	60.760	
	Tổng:	175.000	

Giải trình các khoản chi

TT	Nội dung công việc	Kinh phí	Tổng
1	2	3	4
1	Chi phí đào tạo về ISO 9001:2000		
1.1	Chi phí giáo viên lớp đào tạo nhận thức chung về ISO 9000 cho toàn thể CBCNV trong cơ quan <i>2 lớp x 6 buổi/lớp x 4 tiết/buổi x 60.000đ/tiết</i>	2.880	
1.2	Chi phí giáo viên lớp kỹ năng soạn thảo văn bản <i>1 lớp x 6 buổi/lớp x 4 tiết/buổi x 60.000đ/tiết</i>	1.440	
1.3	Chi phí giáo viên lớp chuyên gia đánh giá nội bộ <i>1 lớp x 8 buổi/lớp x 4 tiết/buổi x 60.000đ/tiết</i>	1.920	
1.4	Chi phí khác cho giáo viên trong thời gian tập huấn <i>2 người x 200.000đ/người/ngày x 15 ngày</i>	6.000	
2	Chi phí tư vấn xây dựng hệ thống văn bản		
2.1	Thuê khoán tư vấn 4 người x 6 tháng x 2.500.000đ/th	60.000	
2.2	Chi phí thuê chuyên gia ĐGNB		

1	2	3	4
	2 cuộc x 6.000.000đ/cuộc (4 CG x 6 ngày x 200.000đ/ng + chi phí cho các thành viên tham gia)	12.000	
3	Chi phí đánh giá chứng nhận	30.000	
	- Đánh giá trước chứng nhận		
	- Đánh giá chứng nhận (theo qui định)		
4	Các khoản chi khác		
4.1	Phụ cấp cán bộ quản lý của đơn vị trong thời gian triển khai áp dụng: 5 người x 200.000đ/người x 6 tháng/năm	6.000	
4.2	Chi phí thuê 04 chuyên gia đánh giá trước chứng nhận và các thành viên của cơ quan tham gia 3 ngày x 4 người x 100.000đ/người	1.200	
4.3	Chi phí nghiệm thu chính thức việc áp dụng trong toàn cơ quan	4.560	
4.4	Chi phí cho các học viên tham gia lớp tập huấn nhận thức chung về ISO 9000 100 người x 20.000đ/người/buổi x 6 buổi	12.000	
4.5	Lớp đào tạo kỹ năng soạn thảo văn bản 30 người x 20.000đ/người/buổi x 6 buổi	3.600	
4.6	Lớp đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ 20 người x 20.000đ/người/buổi x 8 buổi	3.200	
4.7	Chi phí tổ chức đánh giá nội bộ hướng dẫn biện pháp khắc phục, phòng ngừa 9 người x 50.000đ/ngày x 4 ngày x 2 đợt	3.600	
4.8	Báo cáo của ban quản lý việc triển khai áp dụng 3 báo cáo x 200.000đ/báo cáo	600	
4.9	In ấn tài liệu và văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng cần thiết (1 bàn, ghế, 1 tủ đựng tài liệu, 01 bộ máy tính)	25.000	
4.10	Chi phí viết báo cáo tổng kết	1.000	
	Tổng cộng	175.000	